

## Các thể thức của CHƯƠNG TRÌNH KHÁM BỆNH THƯỜNG KỲ

---

### **Giám Định Y Tế**

Hỏi thăm tiểu sử y tế, nghề nghiệp và môi trường, và khám sức khỏe toàn diện, kể cả khám mắt.

---

### **Thử Máu / Nước Tiểu**

(Được thực hiện tùy theo ý riêng của bác sĩ trong Chương Trình đang khám, dựa trên độ tuổi, các triệu chứng được báo cáo, tiểu sử cá nhân và gia đình, và biểu hiện thử nghiệm tại phòng bệnh của từng người. Có thể không thử máu/nước tiểu đối với trẻ thơ):

- Đếm toàn bộ máu (CBC) tự động, bao gồm huyết cầu tố (Hgb), tỷ lệ thể tích huyết cầu (HCT), chỉ số hồng cầu (RBC), lượng bạch cầu (WBC) có sự khác biệt, và lượng tiểu cầu
  - Nhóm chuyển hóa toàn diện, bao gồm glucose trong huyết thanh, canxi, albumin trong huyết thanh ở người, tổng lượng chất đạm (TP) trong huyết thanh, natri, kali, dioxit cacbon (CO<sub>2</sub>), clorua, nitơ trong máu dưới dạng urê (BUN), creatinine, phosphatase kiềm (ALP), alanine amino transferase (ALT hay SGPT), aspartate amino transferase (AST hay SGOT), và bilirubin
  - globulin vi lượng b-2 (nước tiểu)
  - Gamma glutamyl Transferase (còn gọi là Gamma-glutamyl Transpeptidase; hay GGTP)
  - Phân tích nước tiểu tự động bằng cách soi kính hiển vi
  - Chất đạm phản ứng C, độ nhạy cao (hs-CRP)
  - Hemoglobin A1c (HgBA1c)
  - Nhóm lipid (chất béo) (bao gồm cholesterol toàn phần, triglyceride, cholesterol HDL, cholesterol không liên quan HDL và LDL theo chiết tính)
  - Thử máu lần trong phân (FOBT) độ nhạy cao (đối với người lớn từ 50 tuổi trở lên)
  - Kháng nguyên chuyên biệt tiền liệt tuyến (PSA) (đối với đàn ông từ 40 tuổi trở lên)
- 

### **Thử Nghiệm Tim/Hệ Hô Hấp**

(Được thực hiện tùy theo ý riêng của bác sĩ trong Chương Trình đang khám, dựa trên độ tuổi, các triệu chứng được báo cáo, tiểu sử cá nhân và gia đình, và biểu hiện y tế của từng người. Có thể không thử nghiệm tim/hệ hô hấp đối với trẻ thơ.):

- Điện tâm đồ (EKG, ECG) 12 cực - lúc nghỉ ngơi
  - Đo phế dung (lần khám căn bản và, nếu có chỉ định, sau khi dùng chất làm giãn phế quản)
  - Định lượng oxy-huyết theo nhịp đập
-

- 
- Chụp quang tuyến X lồng ngực
  - Thử đi bộ sáu phút (đối với những người có biểu hiện y tế bị khó thở (thở gấp hay khó thở))
-

## Mô Tả Các Thể Thức của CHƯƠNG TRÌNH KHÁM BỆNH THƯỜNG KỲ

---

### **Giám Định Y Tế**

Đánh giá và điều quản hoạt động y tế phòng ngừa toàn diện ban đầu của một người bao gồm tiểu sử thích hợp theo độ tuổi và phái tính, khám bệnh, tư vấn/lời khuyên dự báo trước/các thể thức giảm thiểu yếu tố nguy cơ, và thứ tự (các) lần chích ngừa thích hợp, những thể thức trong phòng thử nghiệm /chẩn đoán, bệnh nhân mới.

---

### **Những mã số Thuật Ngữ Thể Thức Hiện Dụng (Current Procedural Terminology, hay CPT):**

- Trẻ em từ 1-4 tuổi = 99382
  - Trẻ em từ 5-11 tuổi = 99383
  - Thanh thiếu niên từ 12-17 tuổi = 99384
  - Người lớn từ 18-39 tuổi = 99385
  - Người lớn từ 40-64 tuổi = 99386
  - Người lớn từ 65 tuổi trở lên = 99387
- 

### **Thử Máu / Nước Tiểu**

Dưới đây trình bày khái quát về danh sách các thử nghiệm có sẵn cho THÀNH VIÊN TẬP THỂ BỒI THƯỜNG QUYỀN LỢI Y TẾ, được thực hiện tùy theo ý riêng của bác sĩ trong Chương Trình đang khám, dựa trên độ tuổi, các triệu chứng được báo cáo, tiểu sử cá nhân và gia đình, và biểu hiện thử nghiệm tại phòng bệnh của từng người. Có thể không thử máu/nước tiểu đối với trẻ sơ.

- Đếm toàn bộ máu (CBC) tự động, bao gồm huyết cầu tố (Hgb), tỷ lệ thể tích huyết cầu (HCT), chỉ số hồng cầu (RBC), lượng bạch cầu (WBC) có sự khác biệt, và lượng tiểu cầu.
    - Đối với mọi độ tuổi
    - Mã số CPT = 85025
  - Nhóm chuyển hóa toàn diện, bao gồm glucose trong huyết thanh, canxi, albumin trong huyết thanh ở người, tổng lượng chất đạm (TP) trong huyết thanh, natri, kali, dioxit cacbon (CO<sub>2</sub>), clorua, nitơ trong máu dưới dạng urê (BUN), creatinine, phosphatase kiềm (ALP), alanine amino transferase (ALT hay SGPT), aspartate amino transferase (AST hay SGOT), và bilirubin.
    - Đối với mọi độ tuổi
-

- 
- Mã số CPT = 80053
  - globulin vi lượng b-2 (nước tiểu)
    - Đối với mọi độ tuổi
    - Mã số CPT = 82232
  - Gamma glutamyl Transferase (còn gọi là Gamma-glutamyl Transpeptidase; hay GGTP)
    - Đối với mọi độ tuổi
    - Mã số CPT = 82977
  - Phân tích nước tiểu tự động bằng cách soi kính hiển vi
    - Đối với mọi độ tuổi
    - Mã số CPT = 81001
  - Chất đạm phản ứng C, độ nhạy cao (hs-CRP)
    - Đối với mọi độ tuổi
    - Mã số CPT = 86141
  - Huyết Cầu TốA1c (HgBA1c)
    - Đối với mọi độ tuổi
    - Mã số CPT = 83036
  - Nhóm lipid (chất béo) (bao gồm toàn phần, triglyceride, cholesterol HDL, cholesterol không liên quan HDL và LDL theo tính toán)
    - Đối với mọi độ tuổi
    - Mã số CPT = 80061
  - Thử máu lẫn trong phân (FOBT) độ nhạy cao
    - Đối với người lớn từ 50 tuổi trở lên
    - Mã số CPT = 82270
  - Kháng nguyên chuyên biệt tiền liệt tuyến (PSA)
    - Đối với đàn ông từ 40 tuổi trở lên
    - Mã số CPT = 84153
-

---

## **Thử Nghiệm Tim/Hệ Hô Hấp**

Dưới đây trình bày khái quát về danh sách các thử nghiệm có sẵn cho THÀNH VIÊN TẬP THỂ BỒI THƯỜNG

QUYỀN LỢI Y TẾ, được thực hiện tùy theo ý riêng của bác sĩ trong Chương Trình đang khám, dựa trên độ tuổi, các triệu chứng được báo cáo, tiểu sử cá nhân và gia đình, và biểu hiện thử nghiệm tại phòng bệnh của từng người.

- Điện tâm đồ (EKG, ECG) - lúc nghỉ ngơi
    - Độ tuổi thấp nhất tùy theo ý riêng của bác sĩ chữa trị.
    - Mã số CPT = 93000
      - ECG thường lệ sử dụng ít nhất 12 cực kèm theo bản diễn giải và báo cáo.
  
  - Đo phế dung
    - Đối với độ tuổi từ 7 tuổi trở lên
    - Các mã số CPT:
      - Lần khám căn bản:
        - Đo phế dung, bao gồm hồ sơ dạng đồ họa, dung tích sinh tồn toàn phần và tùy lúc, (các) số đo lưu lượng thở ra, và/hoặc mức thông khí chủ động tối đa (94010)
      - Sau khi dùng chất làm giãn phế quản:
        - Trước khi và sau khi đo phế dung, cũng dùng chất làm giãn phế quản (94060)
        - Dùng chất làm giãn phế quản; hít bụi khí hay hơi để làm tan đàm, giãn phế quản, hoặc kích thích đàm cho mục đích chẩn đoán; biểu hiện và/hoặc đánh giá ban đầu (94664)
    - Đáp ứng tiêu chuẩn Hội Lồng Ngực Mỹ (ATS 2005)
  
  - Định lượng oxy-huyết theo nhịp đập (lúc nghỉ ngơi)
    - Đối với độ tuổi từ 7 tuổi trở lên
    - Các mã số CPT:
      - Xác định từng định lượng oxy-huyết theo nhịp đập/tai không cần mổ (94760)
  
  - Chụp quang tuyến X lồng ngực, hai hướng nhìn, phía trước và phía sau
    - Mã số CPT = 71020
  
  - Thử đi bộ 6 phút
    - Đối với những người có biểu hiện y tế bị khó thở (thở gấp hay khó thở)
    - Mã số CPT =
-

- 
- Thử nghiệm thúc ép phổi; theo cách đơn giản (thí dụ, thử đi bộ 6 phút, tập thể dục trong thời gian khá lâu để thử nghiệm co thắt phế quản trước khi và sau khi đo phế dung và định lượng oxy-huyết) (94620)
- 

*Thông báo: Tài liệu này là bản phiên dịch và được phân phát với mục đích cung cấp thông tin mà thôi. Trong trường hợp có bất cứ sự khác biệt nào giữa thông tin này và bản gốc cho dịch vụ dịch thuật, thì phải sử dụng nội dung trong bản gốc.*